

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**
Số: 121/2020/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trịnh Thái B** - sinh năm 1976

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H** – sinh năm 1981

Đều ĐKKHKT: Đội 7, khu Minh Bọt, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Thái B và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Trịnh Thái B và chị Nguyễn Thị Thanh H thống nhất xác định: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Mai L – sinh ngày 07/8/2016. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Trịnh Mai L – sinh ngày 07/8/2016 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Trịnh Thái B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh H (vì chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện không yêu cầu).

Anh Trịnh Thái B có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Anh Trịnh Thái B và chị Nguyễn Thị Thanh H đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Trịnh Thái B tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Anh Trịnh Thái B đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0000844 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Trịnh Thái B 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP, Tỉnh;
- UBND phường M, TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú